

PHÂN TÍCH CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN AN TOÀN LAO ĐỘNG CỦA CÔNG NHÂN XÂY DỰNG

Trần Hoàng Tuấn¹

ABSTRACT

Asuring labour safety is the most important task of the construction management work, with the high labour accidents at present requires us to research more positively in finding out the effective managing ways about labour safety. So limiting and reducing labour accidents are considered to be very important role and the responsibility of the labour safety managers. However, the direct labourer's benefits and responsibilities not mentioned specifically. This research must be carried out in order to estimate the influence from the workers's characteristics and management methods of the worker's labour safety. By the analysing method of the multiple regression and the auditing way of statistic value, this research has shown 9 personal characteristics of the worker and 8 factors relating to the management ways which affect the implementation of labour safety of workers. In addition, the accident frequency is also measured through the lost time when the accident occurrence is at the average of 0.193 percent.

Keywords: *accident, safety, factor, personal characteristic, management method*

Title: *Analysis of factors affecting safety performance of labour construction*

TÓM TẮT

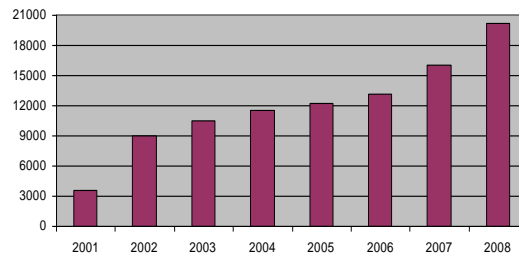
Đảm bảo an toàn lao động là một nhiệm vụ rất quan trọng của công tác quản lý xây dựng, với thực trạng tai nạn lao động vẫn còn rất cao như hiện nay, đòi hỏi chúng ta cần nghiên cứu tích cực hơn trong việc tìm phương pháp quản lý hiệu quả vấn đề an toàn trong lao động. Xét về vai trò và trách nhiệm của những người làm công tác quản lý được đánh giá là rất quan trọng trong tiến trình cắt giảm tai nạn, tuy nhiên quyền lợi và trách nhiệm của người tham gia lao động trực tiếp thì chưa được đề cập cụ thể. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá sự tác động từ các đặc điểm của công nhân và phương thức trong quản lý đến việc thực hiện an toàn của người lao động. Với phương pháp phân tích hồi qui đa bội và các phép kiểm nghiệm trị số thống kê, nghiên cứu đã chỉ ra 9 đặc điểm nhân thân của công nhân và 8 nhân tố liên quan đến cách thức quản lý mà chúng ảnh hưởng đến việc thực hiện an toàn lao động của người công nhân. Bên cạnh, tần suất xảy ra tai nạn cũng được đo lường thông qua thời gian mất mát khi tai nạn xảy ra, trung bình ở mức 0,193%.

Từ khóa: *tai nạn, an toàn, nhân tố, đặc điểm nhân thân, phương pháp quản lý*

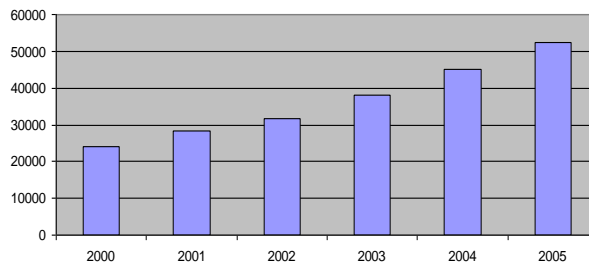
1 GIỚI THIỆU

Trong những năm gần đây nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng rất nhanh và là một “Ngôi sao Đông Nam Á về tăng trưởng kinh tế” (Viện kinh tế TP. HCM, 9/2006), trong đó có sự đóng góp to lớn của ngành xây dựng. Hình 1 và hình 2 sau đây thể hiện sự gia tăng nguồn vốn sản xuất trong ngành xây dựng cũng như giá trị đóng góp của ngành trong những năm gần đây (nguồn: Tổng cục thống kê).

¹ Khoa Công nghệ



Hình 1: Vốn sản xuất trong ngành (tỷ VNĐ)



Hình 2: Giá trị đóng góp vào tổng sản phẩm (tỷ VNĐ)

Với vai trò và sự phát triển nhanh chóng của ngành, hoạt động quản lý xây dựng ngày càng được đẩy mạnh hơn và được các cấp quản lý chú trọng quan tâm nhằm đưa dự án xây dựng tiến tới các mục tiêu: Đảm bảo chất lượng công trình, không vượt chi phí, đúng tiến độ đề ra, an toàn trong lao động và đảm bảo vệ sinh môi trường [1].

Tuy nhiên, trong những mục tiêu nêu trên thì vẫn còn nhiều dự án chưa giải quyết tốt vấn đề an toàn trong lao động. Theo nghiên cứu của các chuyên gia, xây dựng là một ngành nghề với đặc điểm và điều kiện lao động tương đối khó khăn [2], vì thế tỷ lệ tai nạn lao động khá cao so với những ngành nghề khác, trung bình ở mức gấp 2 lần và có chiều hướng gia tăng [3]. Ở Việt Nam, năm 2006 xảy ra 5.881 vụ tai nạn lao động tăng 31% so với năm 2005 [4] và năm 2007 xảy ra gần 6.000 vụ tai nạn, trong đó lĩnh vực xây dựng chiếm tỷ lệ cao nhất [5]. Theo thống kê số vụ tai nạn trong năm 2008 của Bộ LĐTB & XH thì tình trạng mất an toàn trong lao động đã ở mức đáng báo động [19].

Tai nạn trong xây dựng gây nên nhiều bi kịch cho con người, giảm động cơ làm việc của công nhân, làm gián đoạn tiến trình thực hiện dự án, làm chậm trễ tiến độ, năng suất và danh tiếng của ngành công nghiệp xây dựng [6]. Bên cạnh đó, chi phí liên quan đến tai nạn cũng khá cao và chiếm khoảng từ 7.9% đến 15% giá thành xây dựng [7]. Ở Việt Nam thì tai nạn lao động hàng năm đã làm thiệt hại về kinh tế hơn 60 tỉ đồng [4].

Phân tích các nguyên nhân gây nên tai nạn đã được nhiều nhà nghiên cứu thực hiện dưới nhiều góc độ khác nhau. Kết quả từ những nghiên cứu cho thấy tai nạn lao động liên quan đến đặc điểm của ngành [2,8], trạng thái tâm lý tác động đến hành vi và thái độ an toàn của người công nhân [9,10,11], vai trò và trách nhiệm to lớn của người làm công tác quản lý trên công trường trong việc hạn chế và xây dựng chương trình quản lý an toàn lao động [12,13].

Bên cạnh, tai nạn lao động xảy ra dưới nhiều hình thức khác nhau mà nguyên nhân có thể là các yếu tố liên quan đến đặc trưng của dự án, chủ đầu tư, ban quản lý dự án, tư vấn giám sát, quản lý nhà nước, nhà thầu thi công, người công nhân,... [14,15]. Với những phân tích trên, an toàn trong xây dựng không giống với những ngành công nghiệp khác, đòi hỏi phải tìm hiểu rõ căn nguyên của vấn đề và có sự quản lý thông nhất của các thành phần tham gia thực hiện dự án, vì thế việc bảo đảm an toàn lao động là một công việc đầy thách thức cho ngành công nghiệp xây dựng ở bất kỳ quốc gia nào trên thế giới.

Ở Việt Nam các văn bản pháp luật về vấn đề an toàn lao động cũng được ban hành, tuy nhiên theo số liệu thống kê như trên cho thấy tai nạn lao động trong xây dựng vẫn chưa được hạn chế, phải chăng quản lý của các cấp còn lỏng lẻo hay chính người tham gia lao động không nhận thức được những nguy hiểm đang tồn tại trong công việc của họ hoặc vì một áp lực nào đó mà người công nhân quyết định làm việc trong điều kiện không an toàn? [16].

Các nghiên cứu trước đây đều khẳng định vai trò của người quản lý đối với tiến trình thực hiện an toàn được xác định là rất quan trọng, tuy nhiên sự tác động từ phía người lao động đến tiến trình an toàn thì đã bị phớt lờ đi [17]. Về khía cạnh này, trong vài năm gần đây nhiều nhà nghiên cứu đã tìm hiểu và phân tích vấn đề văn hóa an toàn trong lao động, đảm bảo được một văn hóa an toàn tốt có nghĩa là vấn đề an toàn được tất cả các thành phần tham gia hoạt động trong một đơn vị quan tâm đúng mức, và như thế hành vi an toàn của người công nhân cũng như những đặc điểm nhân thân của họ sẽ có tác động như thế nào đến tiến trình thực hiện an toàn? [8].

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm mục đích phân tích những vấn đề tác động đến việc thực hiện an toàn lao động của người công nhân trên công trường xây dựng, song song đó tần suất xảy ra tai nạn cũng được định lượng từ đó giúp cho nhà quản lý hay chính người tham gia lao động có một cái nhìn đúng đắn hơn về an toàn nhằm đảm bảo việc thực hiện và quản lý tốt an toàn lao động trên công trường.

Đảm bảo an toàn lao động là góp phần tích cực vào việc củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội. Mặt khác, nhờ chăm lo bảo đảm an toàn và bảo vệ sức khỏe cho người lao động, không những mang lại hạnh phúc cho bản thân và gia đình họ mà an toàn lao động còn mang ý nghĩa kinh tế xã hội và nhân đạo sâu sắc.

2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để đạt được mục tiêu trên, việc thu thập dữ liệu dựa theo phương pháp phỏng vấn các đối tượng liên quan, kết hợp với việc quan sát và ghi nhận trực tiếp những hình ảnh an toàn tại các công trường xây dựng.

Thực trạng là công nhân xây dựng đa phần xuất thân từ những người không có chuyên môn, học thức thấp, lao động công nhật ăn lương và có tính thời vụ. Chính vì thế để tìm hiểu sự tác động từ các đặc điểm nhân thân của người công nhân đến vấn đề thực hiện an toàn lao động, công cụ bảng câu hỏi thông qua phỏng vấn trực tiếp là biện pháp thích hợp nhất nhằm thu thập dữ liệu.

Khảo sát bằng bảng câu hỏi đối với những người quản lý thi công cũng được thực hiện nhằm xác định mối quan hệ trong cách thức và quan điểm quản lý với tình trạng an toàn trên công trường, những người quản lý sẽ được gửi một bảng câu hỏi và trả lời từng câu với 5 mức lựa chọn từ “không ảnh hưởng” đến “ảnh hưởng rất đáng kể”. Đây là một phương pháp tiện lợi cho việc thu thập số liệu với các đối tượng làm công tác quản lý, các số liệu thu thập được kiểm tra tính thích hợp thông qua khảo sát thử nghiệm.

Do lường tần suất xảy ra tai nạn cần thực hiện trong một khoảng thời gian dài, thời gian mất mát do tai nạn của người bị tai nạn trực tiếp hoặc những người liên quan đã được ghi nhận, trên cơ sở tổng số giờ công lao động tại hiện trường cho ta xác định được tần suất xảy ra tai nạn.

3 THU THẬP VÀ PHÂN TÍCH SỐ LIỆU

Tổng số có 357 công nhân được phỏng vấn nhằm thu thập các thông tin về đặc điểm nhân thân, sau khi kiểm tra vấn đề bỏ sót dữ liệu, thông tin hợp lý được chấp nhận và đưa vào phân tích là 321 người, tỷ lệ này chiếm 89,91%. Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp hồi qui đa bội với sự hỗ trợ của phần mềm SPSS, thông qua phép kiểm nghiệm Chi Square, để tìm sự tương quan của vấn đề an toàn với các biến liên quan như độ tuổi, giới tính, học vấn, có được tập huấn an toàn lao động không...

Để đánh giá sự ảnh hưởng từ đặc điểm của người quản lý đến việc thực hiện an toàn của công nhân, bảng câu hỏi khảo sát được gửi trực tiếp đến những người làm công tác quản lý trên công trường. Số bảng câu hỏi đã được phát ra là 173 và số thu lại được 102, sau khi kiểm tra vấn đề sai sót dữ liệu của những người tham gia trả lời, số bảng câu hỏi phản hồi hợp lệ là 91 phiếu và chiếm tỷ lệ 57,96%. Nghiên cứu đã sử dụng kiểm nghiệm trị số thống kê T-test nhằm đánh giá ý nghĩa của mô hình giả thuyết.

Do lường tần suất xảy ra tai nạn bằng cách ghi nhận thời gian mất mát do tai nạn của người bị tai nạn trực tiếp và những người liên quan, số liệu thu thập từ bốn công trình xây dựng trong thời gian từ 15/02/2008 đến 15/05/2008.

4 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1 Các đặc điểm nhân thân của người công nhân và tình trạng an toàn

Đặc điểm nhân thân của người công nhân, chẳng hạn như độ tuổi, giới tính, số năm kinh nghiệm, học vấn,... có tác động như thế nào đến vấn đề xảy ra tai nạn? Nghiên cứu đã sử dụng phép phân tích hồi qui logic đa bội nhằm tìm hiểu rõ hơn về mối quan hệ của những yếu tố này đến tần suất xảy ra tai nạn, từ mô hình phân tích tương quan với việc kiểm tra ý nghĩa của mô hình bằng hệ số Chi Square, kết quả cho thấy các đặc điểm nhân thân của người công nhân tác động đến việc thực hiện an toàn lao động của họ bao gồm: Độ tuổi; Giới tính; Tình trạng hôn nhân; Trình độ học vấn; Thời gian làm việc trong ngành; Sự gắn bó với công ty thông qua thời gian theo làm; Các công việc thường làm hằng ngày; Thói quen hút thuốc hay uống bia rượu; Việc được huấn luyện an toàn hay không.

4.2 Đặc điểm của người quản lý và tình trạng an toàn

Đặc điểm của người quản lý tại công trường được phân tích ở đây bao gồm các yếu tố thể hiện vai trò, trách nhiệm, quyền hạn và phương thức thực hiện việc quản lý an toàn.

Bảng 1: Xếp hạng các yếu tố theo đánh giá của đối tượng khảo sát

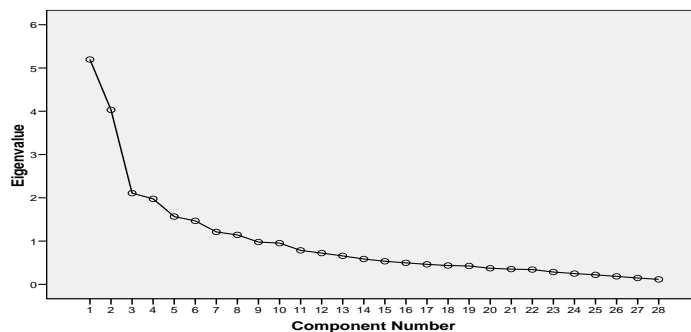
STT	Các yếu tố	Trung bình	Xếp hạng
1	Giám sát chặt chẽ việc sử dụng dụng cụ bảo hộ lao động của công nhân	4,59	1
2	Có tinh thần trách nhiệm	4,56	2
3	Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân	4,54	3
4	Thường xuyên kiểm tra và nhắc nhở công nhân thực hiện ATLĐ	4,51	4
5	Có lập đầy đủ các biển hiệu cảnh báo về ATLĐ	4,49	5
6	Có hình thức xử phạt nghiêm đối với công nhân vi phạm qui định về ATLĐ	4,38	6
7	Thường xuyên kiểm tra điều kiện an toàn và rủi ro trên công trường	4,36	7
8	Có cam kết quản lý ATLĐ trên công trường	4,27	8
9	Kiến thức của người quản lý về ATLĐ	4,22	9
10	Kinh nghiệm trong công tác	4,19	10
11	Biết bố trí mặt bằng thi công hợp lý	4,10	11
12	Gương mẫu thực hiện ATLĐ trong mọi công tác	4,10	11
13	Có định kỳ huấn luyện ATLĐ cho công nhân	4,10	11
14	Trình độ chuyên môn	4,07	12
15	Có lập những qui định và hướng dẫn cụ thể về ATLĐ	3,98	13
16	Kiểm tra kiến thức ATLĐ của công nhân theo định kỳ	3,98	13
17	Biết cách sắp xếp thời gian thi công thích hợp	3,88	14
18	Có xây dựng hệ thống quản lý ATLĐ tại công trường	3,82	15
19	Biết tổ chức qui trình thi công hợp lý	3,74	16
20	Biết cách phân công công việc hợp lý	3,65	17
21	Biểu dương hay khen thưởng khi tổ đội, cá nhân thực hiện tốt công tác ATLĐ	3,49	18
22	Có theo dõi và đánh giá tính hữu dụng của hệ thống ATLĐ tại công trường theo định kỳ	3,45	19
23	Biết cách bố trí số công nhân trong tổ đội hợp lý	3,37	20
24	Hỗ trợ kịp thời những khó khăn vướng mắc của công nhân trong quá trình thực hiện công việc	3,32	21
25	Công bố đầy đủ và chi tiết các vụ tai nạn nếu có xảy ra tại công trường	3,30	22
26	Khả năng truyền đạt thông tin đến cấp dưới	3,29	23
27	Biết lắng nghe ý kiến và đề xuất của cấp dưới	3,25	24
28	Thái độ và cách cư xử đối với cấp dưới	3,13	25

Theo dữ liệu khảo sát 91 người làm công tác quản lý thông qua bảng câu hỏi, phân tích xếp hạng như bảng 1 cho thấy mức độ ảnh hưởng của các yếu tố từ đặc điểm quản lý đến việc thực hiện an toàn lao động của người công nhân.

Theo quan điểm của những người quản lý, ta thấy 10 yếu tố được đánh giá quan trọng nhất là: Giám sát chặt chẽ việc sử dụng dụng cụ bảo hộ lao động của công nhân (4,59); Có tinh thần trách nhiệm (4,56); Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân (4,54); Thường xuyên kiểm tra và nhắc nhở công nhân thực hiện ATLĐ (4,51); Có lập đầy đủ các biển hiệu cảnh báo về ATLĐ (4,49); Có hình thức xử phạt nghiêm đối với công nhân vi phạm qui định về ATLĐ (4,38); Thường xuyên kiểm tra điều kiện an toàn và rủi ro trên công trường (4,36); Có cam kết quản lý ATLĐ trên công trường (4,27); Kiến thức của người quản lý về ATLĐ (4,22); Kinh nghiệm trong công tác (4,19).

Từ các đặc điểm của người quản lý, mô hình phân tích nhân tố được sử dụng nhằm cô đọng các yếu tố ảnh hưởng thành từng nhóm (nhân tố). Điều này được thực hiện thông qua việc sử dụng phần mềm SPSS, với phép quay varimax và điều kiện chọn các nhân tố là trị riêng (eigenvalue) lớn hơn 1. Đây là phép quay và điều kiện phổ biến nhất mà các nghiên cứu trước đây đã dùng.

Trước khi tiến hành phân tích nhân tố, việc kiểm tra sự phù hợp của mô hình đã được thực hiện, thông qua kiểm nghiệm Bartlett's với mức ý nghĩa 0.000 và hệ số phù hợp của việc lấy mẫu KMO (Sampling adequacy, Kaiser-Meyer-Olkin) bằng 0.701 cho thấy việc phân tích nhân tố là hoàn toàn thích hợp để phân tích ma trận tương quan của mô hình [18].



Kết quả của kỹ thuật phân tích nhân tố với 21 lần quay trục của phép quay varimax, sự hội tụ đạt được nhằm xác định các nhân tố thành phần được trình bày trong bảng 2 sau đây.

Kết quả rút ra 8 nhân tố chính làm đại diện cho những đặc điểm của người quản lý mà chúng tác động đến việc thực hiện an toàn lao động của công nhân xây dựng, mỗi nhân tố được rút ra được đặt tên và chứa đựng một số yếu tố thành phần, được trình bày như sau: (1) Năng lực lãnh đạo: Biết lắng nghe ý kiến và đề xuất của cấp dưới, Thái độ và cách cư xử đối với cấp dưới, Khả năng truyền đạt thông tin đến cấp dưới, Hỗ trợ kịp thời những khó khăn vướng mắc của công nhân trong quá trình thực hiện công việc, Công bố đầy đủ và chi tiết các vụ tai nạn nếu có xảy ra tại công trường; (2) Giám sát điều kiện an toàn trên công trường: Biết bố trí mặt bằng thi công hợp lý, Biểu dương hay khen thưởng khi tổ đội hoặc cá nhân thực hiện tốt công tác ATLĐ, Thường xuyên kiểm tra điều kiện an toàn và rủi ro trên công trường, Giám sát chặt chẽ việc sử dụng dụng cụ bảo hộ lao động của công nhân, Gương mẫu thực hiện ATLĐ trong mọi công tác; (3) Tinh thần trách nhiệm và cam kết thực hiện an toàn: Có tinh thần trách nhiệm, Có cam kết quản lý ATLĐ

trên công trường, Có xây dựng hệ thống quản lý ATLĐ tại công trường, Kiến thức của người quản lý về ATLĐ; (4) Trình độ tổ chức thi công: Biết cách bố trí số công nhân trong tổ đội hợp lý, Biết cách phân công công việc hợp lý, Biết cách sắp xếp thời gian thi công thích hợp, Biết tổ chức qui trình thi công hợp lý; (5) Huấn luyện an toàn lao động: Kiểm tra kiến thức ATLĐ của công nhân theo định kỳ, Có định kỳ huấn luyện ATLĐ cho công nhân; (6) Chính sách an toàn lao động: Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân, Thường xuyên kiểm tra và nhắc nhở công nhân thực hiện ATLĐ, Có hình thức xử phạt nghiêm đối với công nhân vi phạm qui định về ATLĐ; (7) Trình độ và kinh nghiệm chuyên môn: Kinh nghiệm trong công tác, Trình độ chuyên môn; (8) Qui định & hướng dẫn việc thực hiện an toàn lao động: Có lập những qui định và hướng dẫn cụ thể về ATLĐ, Có theo dõi và đánh giá tính hữu dụng của hệ thống ATLĐ tại công trường theo định kỳ, Có lập đầy đủ các biển hiệu cảnh báo về ATLĐ.

Bảng 2: Kết quả phân tích nhân tố

Nhân tố	Trị riêng	Phần trăm giải thích	Các nhân tố ảnh hưởng	Trọng số
1	5.19 6	18.559	Biết lắng nghe ý kiến và đề xuất của cấp dưới	0.863
			Thái độ và cách cư xử đối với cấp dưới	0.843
			Khả năng truyền đạt thông tin đến cấp dưới	0.709
			Hỗ trợ kịp thời những khó khăn vướng mắc của công nhân trong quá trình thực hiện công việc	0.602
			Công bố đầy đủ và chi tiết các vụ tai nạn nếu có xảy ra tại công trường	0.477
			Gương mẫu thực hiện ATLĐ trong mọi công tác	0.781
			Biểu dương hay khen thưởng khi tổ đội, cá nhân thực hiện tốt công tác ATLĐ	0.701
2	4.03 2	14.399	Thường xuyên kiểm tra điều kiện an toàn và rủi ro trên công trường	0.653
			Giám sát chặt chẽ việc sử dụng dụng cụ bảo hộ lao động của công nhân	0.476
			Biết bố trí mặt bằng thi công hợp lý	0.475
3	2.10 8	7.528	Có xây dựng hệ thống quản lý ATLĐ tại công trường	0.711
			Có cam kết quản lý ATLĐ trên công trường	0.674
			Kiến thức của người quản lý về ATLĐ	0.657
			Có tinh thần trách nhiệm	0.592
4	1.97 6	7.057	Biết cách bố trí số công nhân trong tổ đội hợp lý	0.780
			Biết cách phân công công việc hợp lý	0.773
			Biết cách sắp xếp thời gian thi công thích hợp	0.440
5	1.56 7	5.595	Biết tổ chức qui trình thi công hợp lý	0.582
			Kiểm tra kiến thức ATLĐ của công nhân theo định kỳ	0.859
			Có định kỳ huấn luyện ATLĐ cho công nhân	0.825
6	1.46 7	5.240	Có hình thức xử phạt nghiêm đối với công nhân vi phạm qui định về ATLĐ	0.700
			Thường xuyên kiểm tra và nhắc nhở công nhân thực hiện ATLĐ	0.583
			Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân	0.486
7	1.21 2	4.328	Kinh nghiệm trong công tác	0.684
			Trình độ chuyên môn	0.638
			Có lập những qui định và hướng dẫn cụ thể về ATLĐ	0.810
8	1.14 3	4.082	Có theo dõi và đánh giá tính hữu dụng của hệ thống ATLĐ tại công trường theo định kỳ	0.624
			Có lập đầy đủ các biển hiệu cảnh báo về ATLĐ	0.442

4.3 Đo lường tần suất xảy ra tai nạn

Trong thời gian khảo sát tại các công trường xây dựng, có 49 vụ tai nạn xảy ra ở các mức độ nghiêm trọng khác nhau (bảng 3). Nếu tính trên 14.617.908 phút lao động thì có 28.320 phút mất mát do tai nạn xảy ra, trung bình chiếm 0.193%, cho thấy nếu lao động trong 1000 giờ thì phải hao phí 1,93 giờ không có năng suất lao động vì vấn đề tai nạn lao động.

Bảng 3: Số vụ tai nạn theo các cấp độ nghiêm trọng

Cấp độ tai nạn	Tần suất	Phần trăm	% tích lũy
Nhẹ, nghỉ ngơi tại chỗ	37	75,5	75,5
Nhẹ, nhưng phải đến cơ sở y tế	9	18,4	93,9
Phải nhập viện	3	6,1	100,0
Tổng	49	100,0	

Bên cạnh, nghiên cứu cũng đã chỉ ra thời điểm xảy ra tai nạn trong ngày thường là vào đầu hay cuối của buổi làm việc và thời gian xảy ra tai nạn trong tuần thường rơi vào những ngày cuối tuần. Kết quả này tương tự với nghiên cứu của Hinze (1997), với những thông tin thu được này thì các nhà quản lý cần có kế hoạch giám sát chặt chẽ và nhắc nhở công nhân thực hiện an toàn tốt hơn vào những thời điểm nhạy cảm dễ xảy ra tai nạn như đề cập trên.

5 KẾT LUẬN

Tình trạng mất an toàn trong lao động vẫn còn khá cao và gây thiệt hại nặng nề về tính mạng con người, tổn thất kinh tế. Qua nghiên cứu, những yếu tố tác động đến việc thực hiện an toàn được rút ra từ đặc điểm nhân thân của người lao động, song song đó những đặc điểm của người quản lý cũng tác động trực tiếp đến tình trạng an toàn. Bên cạnh, nghiên cứu đã định lượng giờ công mất mát do tai nạn và cũng chỉ ra những thời điểm nhạy cảm thường xảy ra tai nạn.

Nghiên cứu này một lần nữa khẳng định vai trò và sự tác động to lớn của người làm công tác quản lý đến vấn đề an toàn, từ đó họ cần phát huy hiệu quả hơn vai trò và trách nhiệm của mình trong tiến trình đảm bảo an toàn lao động. Ngoài ra, những người trực tiếp lao động cũng cần nhận thức được nhiệm vụ của mình trong việc xây dựng một “văn hóa an toàn”, góp phần cắt giảm tai nạn và nâng cao hiệu quả lao động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- LƯU TRƯỜNG VĂN - ĐỖ THỊ XUÂN LAN, *Các vấn đề về an toàn lao động trong thi công xây dựng tại TP HCM*, Báo cáo hội nghị Khoa học & Công nghệ lần thứ 8 của Đại học Bách Khoa TP HCM, 2002.
- HUANG X - HINZE J, *Owner's role in construction safety*, Journal of Construction Engineering and Management, Vol 132, No 2, February 1, 2006.
- NHƯ LỊCH, *Tai nạn lao động bị kịch của công nhân trẻ*, Báo thanh niên ngày 06/11/2007.

- ANH QUÂN, *Tai nạn lao động_ nỗi ám ảnh của người nghèo*, Báo Công an TP Hồ Chí Minh, 03/04/2008.
- KARTAM N.A, *Integrating safety and health performance into construction CPM*, Journal of Construction Engineering and Management, Vol 123, No 2, June 1997.
- EVERETT J.G - FRANK JR.P.B, *Costs of accidents and injuries to the construction industry*, Journal of Construction Engineering and Management, Vol 122, No 2, June 1996.
- FANG DONGPING - CHEN YANG - WONG LOUISA, *Safety climate in Construction industry: A case study in Hong Kong*, Journal of Construction Engineering and Management, ASCE 120: 573- 584, 2006.
- HINZE J, *Human aspects of construction safety*, ASCE, vol No.107. CO1, 1981.
- NISHIGAKI S - VAVRIN J - KANO N - HAGA T - KUNZ J - LAW K, *Humanware, Human error, and Hiyari- Hat: A template of Unsafe systems*. Journal of Construction Engineering and Management, ASCE 120: 421- 442, 1994.
- LARSSON S - POUSETTE A - TORNER M, *Psychological climate and safety in the construction industry-mediated influence on safety behaviour*, Safety Science, 2007.
- CHOUDHRY R.M - FANG D - MOHAMED S, *Developing a model of construction safety culture*, Journal of Management in Engineering, Vol 23, No.4, October 1, 2007.
- AKSON T - HADIKUSUMO B. H. W, *Critical success factors influencing safety program performance in Thai construction projects*, Safety Science, 2007.
- FANG D.P – XIE F – HUANG X.Y – LI. H, *Factor analysis-based studies on construction workplace safety management in China*, International Journal of Project Management 22, 43-49, 2004.
- FANG D.P - HUANG X.Y - HINZE J, *Benchmarking studies on construction safety management in China*, Journal of Construction Engineering and Management, Vol 130, No 3, June 1 2004.
- ABDEIHANMID S - EVERETT G, *Identifying root cause of Construction accidents*, Journal of Construction Engineering and Management, ASCE 126: 52- 60, 2000.
- JASELSKIS E.J - ANDERSON S.D - RUSELL J.S, *Strategies for achieving excellence in Construction safety performance*, Journal of Construction Engineering and Management, ASCE 122: 61- 70, 1996.
- HOÀNG TRỌNG - CHU NGUYỄN MỘNG NGỌC, *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Nhà xuất bản Thống Kê, 2005.
- VŨ ĐIẾP, *Tai nạn lao động vẫn đáng báo động*, Báo VietNamNet, 24/02/2009.